

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 7 - 2024.

*“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Vũ Thị Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Trình Văn Q**, sinh năm 1993.

HKTT: Khu Tr K, thị trấn C G, huyện C G, tỉnh Hải Dương.

* **Bị đơn:** Chị **Trần Thị Ng**, sinh năm 1994.

HKTT: Khu Tr K, thị trấn C G, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

* **Người làm chứng:** Bà Ngô Thị Ch - sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu Tr K, thị trấn C G, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Anh Q, chị Ng và bà Ch đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Trình Văn Q trình bày:

Anh và chị Trần Thị Ng tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C G, huyện Cẩm Giàng vào ngày 23/11/20..... Sau ngày cưới, anh và chị Ng tổ chức cuộc sống chung tại gia đình anh và chung sống vui vẻ

hòa thuận cho đến đầu năm 2022 thì anh xuất cảnh đi lao động tại Nhật Bản, còn chị Ng ở nhà đi làm công ty và trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại, đến đầu năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, không thông cảm, thấu hiểu cho nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, chị Ng nghi ngờ anh không chung thủy, không quan tâm đến cuộc sống của chị Ng, từ đó mỗi lần vợ chồng gọi điện thoại cho nhau thì đều xảy ra va chạm, cãi chửi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị Ng đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2023, hiện tại chị Ng sinh sống và làm ăn ở đâu anh không biết địa chỉ. Đầu năm 2024 anh về nước và trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, nhiều lần anh gọi điện cho Ng để tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng chị Ng không quay về chung sống với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Ng để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Trình Trí B, sinh ngày 31/10/2019 và Trình Anh Th, sinh ngày 24/12/2021, hiện tại cả 02 con đang ở với anh. Nguyên vọng của anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn, tự nguyện không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng tiền nuôi các con chung và cam kết có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi các con đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn chị Trần Thị Ng vắng mặt tại nơi cư trú, đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt, niêm yết, thông báo trên các phương tiện thông tin chúng các văn bản tố tụng, nhưng chị Ng vẫn không đến Tòa án trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Trần Thị B là mẹ đẻ chị Ng, tuy nhiên bà B từ chối làm việc với Tòa án, không cung cấp địa chỉ của chị Ng hiện nay sinh sống ở đâu.

Người làm chứng bà Ngô Thị Ch trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Q, chị Ng là con dâu. Anh Q và chị Ng tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C G, huyện Cẩm Giàng vào năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung cùng với bà tại thôn Tr K, thị trấn C G và tổ chức cuộc sống chung vui vẻ hòa thuận. Đầu năm 2022, anh Q đi lao động ở Nhật Bản, còn chị Ng ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, do vợ chồng sống mỗi người một nơi nên cả hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, không thông cảm chia sẻ cho nhau vì nghi ngờ sự chung thủy, chị Ng đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2023 gia đình bà không ai biết đi đâu, đầu năm 2024 anh Q về nước nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, níu kéo cuộc sống chung, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh Q theo quy định của pháp luật.

Xác minh với Trưởng khu Tr K và UBND thị trấn C G, huyện C G cho biết: Anh Q và chị Ng kết hôn với nhau từ năm 2020, quá trình chung sống thì anh Q xuất cảnh đi lao động ở nước ngoài, còn chị Ng ở nhà nuôi con và đi làm công nhân cho đến cuối năm 2023 thì không còn sinh sống tại gia đình anh Q. Đầu năm 2024, anh Q đã về địa phương và trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng anh Q, chị Ng cụ thể như thế nào địa phương không nắm bắt được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trình Văn Q được ly hôn chị Trần Thị Ng; Về con chung: Giao anh Trình Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trình Trí B, sinh ngày 31/10/2019 và Trình Anh T, sinh ngày 24/12/2021 đến khi con thành niên; chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung. Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trình Văn Q khởi kiện về việc ly hôn, giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Chị Trần Thị Ng là bị đơn có địa chỉ tại thôn Khu Tr K, thị trấn C G, huyện C G, tỉnh Hải Dương. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là anh Trình Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn là chị Trần Thị Ng vắng mặt tại địa phương đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trình Văn Q và chị Trần Thị Ng tự do

tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C G, huyện Cẩm Giàng vào ngày 23/11/20.... Do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Q và chị Ng tổ chức cuộc sống chung vui vẻ hòa thuận cho đến đầu năm 2022 thì mỗi người sống một nơi do anh Q xuất cảnh đi lao động ở nước ngoài, còn chị Ng lao động tại địa phương và nuôi dưỡng 02 con chung. Đầu năm 2023, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống xa cách, nghi ngờ sự chung thủy về nhau, không thông cảm cho nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, thiếu sự quan tâm đến nhau nên chị Ng không còn sinh sống tại gia đình anh Q từ cuối năm 2023 đến nay. Từ đó anh chị đều không tìm biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, níu kéo cuộc sống chung nên anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Ng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ng cố tình giấu địa chỉ, không trình bày quan điểm và không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa. Lời khai của anh Quàng phù hợp với kết quả xác minh với chính quyền địa phương và gia đình. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh Q và chị Ng đã trầm trọng, sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau từ cuối năm 2023 đến nay, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, xử cho anh Q được ly hôn chị Ng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trình Trí B, sinh ngày 31/10/2019 và Trình Anh T, sinh ngày 24/12/2021.

Anh Q có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung sau khi ly hôn và tự nguyện không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi các con. Xét thấy các con chung của anh chị đang do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Q có công việc và nơi ở ổn định, mức thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ/1 tháng, ngoài ra anh Q có được sự hỗ trợ của mẹ đẻ là bà Ngô Thị Ch ở nhà trông nom, chăm sóc các cháu trong thời gian anh Q đi làm công ty; chị Ng hiện không có mặt ở địa phương nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Xét nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con của anh Q là hoàn toàn chính đáng và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung, Hội đồng xét xử cần giao cả 02 con chung cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành và chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị Ng phải đóng góp tiền nuôi các con, chị Ng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Anh Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Trình Văn Q là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trình Văn Q.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trình Văn Q được ly hôn chị Trần Thị Ng.

2- Về con chung: Giao anh Trình Văn Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Trình Trí B, sinh ngày 31/10/2019 và Trình Anh T, sinh ngày 24/12/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung sau khi ly hôn.

Chị Trần Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về án phí: Anh Trình Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000099 ngày 06/3/2024 (anh Q đã nộp đủ án phí).

4- Về quyền kháng cáo: Anh Trình Văn Q và chị Trần Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND thị trấn C G, huyện C G (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Khuyến